

Số: /BC-UBND

Thị trấn Hà Trung, ngày tháng 12 năm 2021

## **BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021,  
Kế hoạch phát triển KT- XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022**

### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021**

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 trong bối cảnh gặp rất nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 kéo dài đã tác động bất lợi đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội và sự nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp Nhân dân; đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ, chỉ đạo, tạo điều kiện của cấp trên; kinh tế thị trấn tiếp tục duy trì phát triển và đạt được nhiều kết quả tích cực, quốc phòng - an ninh được giữ vững, an sinh xã hội được quan tâm, đảm bảo; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; đặc biệt là thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid - 19 trên địa bàn là điều kiện thuận lợi để thị trấn thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức 22/25 chỉ tiêu huyện giao, 22/22 chỉ tiêu chủ yếu được HĐND thị trấn quyết nghị; kết quả thực hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2021**

*(Có biểu phụ lục kèm theo)*

#### **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

##### **1. Về Kinh tế:**

Tổng giá trị sản xuất ước đạt 861,741 tỷ đồng, đạt 100,25% KH bằng 115,6% so CK, tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 16,79%; trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,33%, công nghiệp và xây dựng tăng 17,1%, dịch vụ tăng 14,4%.

##### **1.1. Sản xuất nông nghiệp**

- *Trồng trọt:* Tổng diện tích gieo trồng: 260 ha, bằng 100 % so với KH. Trong đó: Diện tích trồng lúa 192,6 ha, đạt 99,3% kế hoạch; sản lượng đạt 1.021 tấn, tăng 0,2% so KH. Diện tích rau màu và cây trồng các loại khác 67,4 ha, tăng 1,8% so CK. Tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt ước đạt 27,501 tỷ đồng, đạt

100,7% KH, bằng 103,3% so CK, giá trị sản xuất bình quân trên 1ha canh tác đạt 120,63 tr. đồng.

- *Chăn nuôi*: Thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, hiệu quả và bền vững. Tổng đàn chăn nuôi 35.652 con, trong đó: đàn bò 126 con (bằng 105% KH và tăng 0,8% KH Huyện giao), đàn lợn 2.526 con (tăng 5,3% KH, huyện giao 2400 con); đàn gia cầm 33.000 con (CT huyện giao là 28.000 con). Sản lượng sản phẩm chăn nuôi đạt 382,28 tấn (vượt 4,7% so với KH). Giá trị sản xuất ngành ước đạt 68,023 tỷ đồng, tăng 0,3% KH và bằng 107,28% so với CK.

- *Lâm nghiệp*: Thực hiện nghiêm túc trực chỉ huy CCR, sẵn sàng chuẩn bị dụng cụ, phương tiện tham gia CCR theo phương châm 04 tại chỗ; tổ chức dọn, xử lý vật liệu cháy những khu vực TK4 giáp xã Yển Sơn nơi có khả năng xảy ra cháy rừng. Trong năm 2021, giá trị khai thác ngành lâm nghiệp ước đạt 239,24 triệu đồng tăng 0,2% KH, bằng 101,6% so CK.

- *Nuôi trồng thủy sản*: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 36,5ha (CT Huyện giao là 36ha), tăng 101,3% so với kế hoạch; sản lượng NTTS ước đạt 101,3 tấn, bằng 105% so CK, giá trị sản xuất ngành ước 2.768 triệu đồng, bằng 101,63% KH năm.

- *Dịch vụ nông nghiệp*: Làm tốt công tác khuyến nông, thực hiện tốt các quy trình hướng dẫn Nhân dân chăm sóc cây trồng và vật nuôi đảm bảo kỹ thuật. Phối hợp với trạm khuyến nông, trạm bảo vệ thực vật làm tốt công tác dự thính, dự báo, và chủ động phát hiện kịp thời các loại bệnh hại trên cây trồng để có biện pháp phòng chống hữu hiệu.. Trong năm không có dịch bệnh xảy ra; năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả được nâng lên.

- *Về phát triển kinh tế trang trại*: Do điều kiện thời tiết thuận lợi, không có dịch bệnh xảy ra, nhiều trang trại đã chủ động đầu vốn, con giống mở rộng quy mô chăn nuôi và trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Tổng giá trị đầu tư trong năm ước đạt trên 19,26 tỷ đồng, giá trị sản xuất đạt trên 28 tỷ đồng.

- *Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai- tìm kiếm cứu*: Làm tốt công tác điều tiết nước đảm bảo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch và các phương án cụ thể để ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra; chủ động rà soát, kiểm tra các hệ thống tiêu thoát nước trên địa bàn trước mùa mưa lũ; kiểm kê, bổ sung đầy đủ vật tư dự trữ phục vụ cho công tác PCTT-TKCN năm 2021 theo phương châm 4 tại chỗ.

**1.2. Công nghiệp, xây dựng**: Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng ước đạt 343,571 tỷ đồng, đạt 102,9% KH, tăng 20,31% so với CK, trong đó:

- *Công nghiệp, tiểu TCN*: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các ngành sản xuất trên địa bàn chịu ảnh hưởng nhiều trong khâu phục vụ và cung cấp các sản phẩm ra thị trường; nhưng cơ bản đã đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân. Số cơ sở sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp, TTCN trên địa bàn 149 cơ sở tập trung chủ yếu vào các ngành sản xuất VLXD, gia công cơ khí, sửa chữa ô tô, chế biến nông sản, thực phẩm, may mặc, làm mộc, giấy... Giá trị sản xuất ngành công nghiệp ước đạt 117,383 tỷ đồng, đạt 91,2% KH, tăng 5,16% so với CK.

- *Xây dựng cơ bản*: Giá trị sản xuất ngành ước đạt 226,187 tỷ đồng, đạt 110,3% KH năm. Trong năm, đã hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng các công trình: Đường lô 3 khu đường đôi TTVHTT huyện (TK6); đường giao thông đi tiểu khu Tương Lạc (đoạn từ giáp QL1A đến tiểu khu Tương Lạc). Khởi công đầu tư xây 3 dự án các công trình: đường giao thông dọc Sông Chiếu Bạch đoạn từ cầu trạm y tế Hà Phong cũ đến trường THCS thị trấn; San lấp mặt bằng khu dân cư Đồng Vũng (TK Phong Vân), Rãnh thoát nước khu dân cư khu dân dụng Tiểu khu 3 đi Tiểu khu Thượng Quý ra sông Chiếu Bạch; Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học thị trấn Hà Trung; Hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư Nam núi Phần (TK5); đề xuất chủ trương đầu tư khu vực Đồng Hàng tiểu khu 4 và khu vực Bến xe (TK Trang Các). Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 1A đến cổng chợ Lèn (TK2); Xây khuôn viên và các công trình phụ trợ Nhà văn hóa, nâng cấp các tuyến đường khu dân cư Đồng Hàn (TK5); Chính trang lát đá vỉa hè, trồng cây xanh, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng và tu sửa rãnh thoát nước đường tỉnh lộ 508 (TK5), đường giao thông tiểu khu 1 (đoạn từ QL 1A đi tiểu khu 1), đường giao thông đoạn từ QL 217 đi đường tỉnh 508C.

### **1.3. Về Thương mại và dịch vụ:**

Các loại hình kinh doanh thương mại và dịch vụ thị trấn năm 2021 chịu ảnh hưởng nhiều của đại dịch Covid-19 nhưng về cơ bản vẫn đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm và cung ứng các mặt hàng cơ bản phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Tổng số hộ tham gia hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn sau kết quả Tổng điều tra kinh tế 2021 là 865 hộ tăng 49 hộ so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất ngành ước đạt 419,502 tỷ đồng đạt 98,12% KH năm, bằng 14,49 % so CK. Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước 526,179 tỷ đồng.

### **1.4. Quản lý đất đai, quy hoạch và môi trường và đô thị**

- *Về quản lý đất đai thực hiện kế hoạch sử dụng đất*: Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trình UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt. Phối hợp cùng đơn vị tư vấn hoàn thành việc lập các MBQH chi tiết 1/500 các khu vực: Xen cư ao trạm điện tiểu khu 6, xen cư lô 3 khu Trung tâm văn hóa thể thao huyện, Khu đồng Hàng tiểu khu 4, khu xen cư tiểu khu phong Vân, khu dân cư Nam núi phần thị trấn Hà Trung với tổng diện tích khoảng

6,5 ha. Đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu Tây Bắc Đò Lèn (phân khu 2) với diện tích 4,6 ha.

Phối hợp cùng đơn vị đấu giá tài sản tổ chức bán đấu giá QSD tại các khu vực đã được phê duyệt: khu dân cư Đồng Vang, khu dân cư Vườn cây các cổ, khu dân cư Đồng Vừng, khu dân cư Ao bệnh viện, khu xen cư thôn Phong vận thị trấn Hà Trung với diện tích đất 5.850,8 m<sup>2</sup> gồm 44 lô đất. Tổng số tiền trúng đấu giá QSD đất trên 27 tỷ đồng.

Tham mưu Đảng ủy, UBND xây dựng phương án, kế hoạch triển khai thực hiện chỉ thị 06-CT/HU ngày 06/9/2021 của BTV Huyện ủy về quản lý đất nông nghiệp, đất công ích và xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng các công trình trái phép trên đất nông nghiệp trên địa bàn thị trấn.

Phối hợp với phòng TN&MT, UBND xã Hà Bình xử lý dứt điểm 02 trường hợp vi phạm lấn chiếm đất đai tại đồi Phú Nham; Tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư liên quan công tác quản lý và sử dụng đất.

- *Về cấp đổi GCN QSD đất:* Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân thực hiện các thủ tục tặng cho, chuyển nhượng QSD đất trên địa bàn cho 126 trường hợp. Hướng dẫn kê khai cấp GCN QSD đất lần đầu gửi chi nhánh VPĐK huyện thẩm định 18 trường hợp. Cấp đổi GCN QSD đất theo bản đồ địa chính theo dự án đo đạc năm 2014 cho 28 trường hợp (*trong đó: cấp đổi theo dự án 19 trường hợp, cấp đổi theo nhu cầu 09 trường hợp*).

- *Công tác GPMB thực hiện các dự án:* Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý dự án huyện tổ chức các hội nghị và triển khai công tác thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn như: Hạ tầng kỹ thuật khu Đồng Hàng tiểu khu 4, Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nam núi Phấn, Kè sông Chiêu Bạch, xử lý môi trường đoạn từ bệnh viện đa khoa Hà Trung đến cống ông Lưu, mở rộng đường giao thông, xử lý nước thải cụm công nghiệp làng nghề Hà Phong, nhà máy nước sạch huyện Hà Trung. Phối hợp với đơn vị tư vấn lập các hồ sơ quy hoạch, dự toán trụ sở UBND thị trấn và các hạng mục phụ trợ UBND thị trấn trình UBND huyện thẩm định, phê duyệt.

- *Quản lý xây dựng và đô thị:* Tăng cường kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng trong nhân dân; phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm. Trong năm đã hướng dẫn lập hồ sơ cấp phép xây dựng mới cho 46 trường hợp. Tập trung sửa chữa, bổ sung hệ thống điện chiếu sáng và phát quang cây xanh trên các tuyến đường thị trấn đảm bảo mỹ quan đô thị. Thực hiện giám sát các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn.

Tham mưu cho UBND triển khai thực hiện các bước theo Kế hoạch 172/KH-UBND của UBND huyện; đến nay đã hoàn thành việc giải tỏa hành lang, lòng, lề đường tại các tuyến đường như: đường 508 đi Nga Sơn, đường Hòa bình, tiểu khu 6, đường QL 1A đoạn từ cống ông Lưu đến ngã 3 đi Huyện ủy; Giải tỏa mặt bằng dọc sông Lèn thuộc TK Tương Lạc; giải tỏa đường đi dọc TK Thượng Quý.

- *Công tác quản lý VSMT:* Công tác thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn được duy trì và thực hiện tốt tại 10/10 tiểu; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 95% đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám

sát nhằm phát hiện và ngăn chặn các hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư và các hộ chăn nuôi. Phối hợp với các đoàn thể chính trị xã hội thường xuyên phát động Nhân dân tổng dọn vệ sinh môi trường tại khu dân cư và các khu công cộng.

### ***1.5. Quản lý thu chi ngân sách và thành lập doanh nghiệp mới***

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021 ước đạt 21,075 tỷ đồng, đạt 110,3 % KH năm, và bằng 113,7 % so với CK; (trong đó, thu xã hưởng 100%: 650 triệu đồng; Thu điều tiết 13.758 triệu đồng; thu trợ cấp 5.520 triệu đồng; thu chuyển nguồn 1.147 triệu đồng).

Chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo dự toán và cơ bản đáp ứng nhiệm vụ của địa phương. Tổng chi ngân sách ước thực hiện 21,075 tỷ đồng đạt 110,3 % KH HDND thị trấn giao, bằng 113,7% so với CK (Trong đó: Chi thường xuyên: 8.225 triệu đồng; Chi cho đầu tư phát triển: 12.850 triệu đồng).

Trong năm đã phối hợp với các bộ phận có liên quan hoàn thiện hồ sơ và trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng là cán bộ không chuyên trách cấp xã, cấp thôn và Chủ tịch hội đặc thù nghỉ theo Nghị quyết 181/2019 của HĐND tỉnh số tiền 215,885 triệu đồng; chi trả tiền trợ cấp theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021 của Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn là 86,650 triệu đồng.

*Về Thành lập doanh nghiệp mới:* Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid 19, song trong năm 2021 trên địa bàn thị trấn đã thành lập được 9 doanh nghiệp mới, đạt 100% KH năm.

## **2. Về văn hóa – xã hội**

### ***2.1. Giáo dục:***

Các nhà trường hoàn thành nội dung và chương trình năm học 2020-2021; các cấp trường đều được đánh giá ở tốp đầu của huyện; chất lượng giáo dục năm học 2020-2021 được duy trì ở tất cả các cấp học: 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9 đạt 100% . Số học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi các cấp trong năm học: đạt 38 giải tỉnh, 26 giải cấp huyện. Tổ chức khai giảng năm học 2021 - 2022 theo kế hoạch của ngành nhằm thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 theo quy định của Phòng GD&ĐT.

Trung tâm học tập cộng đồng và Hội khuyến học thị trấn đã phối hợp thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài tại địa phương; góp phần tích cực trong

việc nâng cao chất lượng dạy và học tại các nhà trường cũng như tại cộng đồng và mỗi gia đình đều được nâng lên.

### **2.1. Văn hoá, Thông tin, và tuyên truyền:**

Công tác thông tin, tuyên truyền: trong năm đã thực hiện và làm tốt công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tuyên truyền cho các ngày lễ, ngày kỷ niệm đất nước, về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; đặc biệt tập trung tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các nội dung liên quan đến đại dịch Covid 19. Tăng thời lượng phát thanh 3 buổi/ngày và tiếp sóng đài truyền thanh huyện 24 buổi/tuần; tu sửa kịp thời đường dây, hệ thống truyền thanh bị hư hỏng đảm bảo cho công tác thông tin tuyên truyền được thông suốt.

Kết quả đã tuyên truyền trực quan: Các khẩu hiệu chạy băng tin điện tử, 03 lượt cụm tin = 120 m<sup>2</sup> tranh cổ động, 80 lượt băng zôn, khẩu hiệu; 200 cờ phướn; 140 câu khẩu hiệu tường, lắp đặt 80 pa nô tám nhỏ trên cột đèn; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện treo cờ tổ quốc theo quy định và đảm bảo tính thống nhất trên địa bàn trong các ngày lễ. Đài truyền thanh thị trấn duy trì phát thanh 2-3 buổi/ngày với nội dung phong phú, chất lượng đảm bảo, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác xây dựng đời sống văn hoá cơ sở được duy trì thường xuyên trong nhân dân, góp phần vào các mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế, VHXX, QPAN của địa phương; thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn. Hướng dẫn các tiểu khu rà soát bổ sung qui ước, hương ước để đề nghị duyệt qui ước, hương ước. Tổ chức bình xét công nhận 2.226 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá, đạt tỷ lệ 88,2%; đề nghị công nhận 8/10 tiểu khu khu dân cư văn hóa; 03 đơn vị, cơ quan đạt danh hiệu đơn vị kiểu mẫu.

### **2.3. Lĩnh vực Y tế - chăm sóc sức khỏe Nhân dân và quản lý VS ATTP**

- Thực hiện nghiêm công tác trực trạm 24/24h, công tác tiêm phòng, công tác tư vấn, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em theo kế hoạch; Tổng lượt khám bệnh, cấp bán thuốc, tư vấn và điều trị cho 1.672 lượt, khám dự phòng 1.033 lượt người. Tổ chức tiêm dịch vụ theo yêu cầu cho 448 đối tượng. Tổ chức tiêm chủng định kỳ cho trẻ dưới 6 tuổi đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%. Thực hiện ngày vì chất dinh dưỡng cho trẻ uống vitamin A đạt 98%; Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD giảm còn 6,4% (KH 6,5%), vượt 0,3% so với CK; tốc độ phát triển dân số 1,0%; Tỷ lệ người dân dùng nước HVS đạt 100%.

- Công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn được chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, hiệu quả và kịp thời. Chuẩn bị tốt các điều kiện, phương án khi có dịch

xảy ra; Truyền thông các biện pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới theo khuyến cáo “5K” của Bộ Y tế; Thống kê cập nhật danh sách tiêm chủng vắc xin Covid-19 cho các nhóm đối tượng trên địa bàn vào hệ thống phần mềm. Hướng dẫn, theo dõi các trường hợp cách ly tại nhà; thực hiện tiêu độc khử trùng và phun hóa chất khử trùng tại các khu vực tập trung đông người. Nắm bắt tình hình di biến động của người dân. Trong năm số người thực hiện khai báo y tế 5.248 trường hợp; ra Quyết định cách ly y tế tại nhà cho 605 trường hợp F2; Phối hợp với tổ giám sát cộng đồng các tiểu khu tăng cường công tác quản lý, giám sát, lập sổ theo dõi các công dân về địa phương và từ các vùng khác đến; truy vết các trường hợp nghi ngờ tiếp xúc và có liên quan trở về từ vùng dịch. Thực hiện test nhanh cho 3.307 trường hợp; test PCR 971 mẫu; Phối hợp với Trung tâm y tế huyện làm tốt công tác tiêm phòng vắc xin Covid 19 trên địa bàn huyện.

- Công tác đảm bảo VSATTP: Tập trung triển khai kế hoạch, nhiệm vụ công tác đảm bảo ATTP năm 2021 trên địa bàn như: triển khai đảm bảo ATTP trong dịp tết Nguyên Đán, tháng hành động vệ sinh ATTP; dịp tết trung thu. Tham mưu UBND thành lập 03 đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại 146 cơ sở kinh doanh, sản xuất, chế biến thực phẩm, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; qua kiểm tra không có phát hiện dấu hiệu hàng giả hàng kém chất lượng. Cấp giấy XNNG xuất xứ cho 65 cơ sở/185 lượt cấp; xây dựng 04 chuỗi cung ứng thực phẩm với số lượng đạt 890 tấn thực phẩm; đôn đốc các tiểu khu thực hiện nhiệm vụ của tổ giám sát cộng đồng về ATTP. Hoàn thiện các tiêu chí ATTP trình UBND huyện, VPĐP tỉnh thẩm định công nhận thị trấn đạt tiêu chí ATTP.

#### ***2.4. Công tác chính sách và xã hội***

Các chế độ, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và XKLD được quan tâm, trong năm đã tư vấn, giải quyết việc làm mới tại địa phương cho 70 lao động, đi làm ngoài tỉnh là 115 LĐ, XKLD mới: 05 LĐ đạt 50% so với KH. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78,7%, Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 96,5% (KH 96%).

Triển khai các gói hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định 23/2021/QĐ-CP của Chính phủ gồm: Hộ kinh doanh đề nghị 36 hồ sơ, đã chi trả 03 hồ sơ với số tiền 9 tr.đồng; các đối tượng lao động tự do được UBND huyện phê duyệt 88 người với số tiền 86.650.000đ; hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng F0 hết thời gian điều trị cách ly: 01 đối tượng với số tiền 3.600.000đ.

Trong năm đã chi trả trợ cấp cho 6.132 lượt NCC và các đối tượng BTXH, trong đó: chi trả cho NCC với số tiền 2,356 tỷ đồng, cho các đối tượng BTXH là

2.043.360.000đ. Giải quyết chế độ cho NCC đi điều dưỡng là 117 người với tổng số tiền 162.060.000đ. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, chuyển quà động viên kịp thời các gia đình người có công, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... nhân các ngày lễ, tết. Cấp phát thẻ BHYT cho đối tượng NCC là 158 thẻ; thụ lý 04 hồ sơ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo cho con của NCC với số tiền là 20.080.000đ. Phối hợp với Hội TNXP hoàn thiện hồ sơ giải quyết chế độ 1 lần cho TNXP: 34 trường hợp; Hướng dẫn hồ sơ cấp, đổi 29 bằng Tổ quốc ghi công cho các gia đình bị mất, bị rách.

Thực hiện tốt việc đóng sổ quản lý và theo dõi các đối tượng BTXH hàng tháng. Lập hồ sơ điều chỉnh chế độ trợ cấp cho 331 đối tượng BTXH theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP; Mua thẻ BHYT cho đối tượng BTXH là 188 thẻ; thành lập Hội đồng xét và đề nghị hưởng BTXH cho 20 đối tượng tăng mới, điều chỉnh 28 đối tượng; thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cho 19 đối tượng. Lập hồ sơ báo giảm 16 đối tượng. Cấp tiền điện hỗ trợ cho các hộ BTXH là 6.490.000 đ.

Công tác giảm nghèo: Thực hiện rà soát và đánh giá hộ nghèo, hộ cận theo tiêu chuẩn nghèo mới năm 2021 áp dụng cho năm 2022 trên địa bàn, kết quả thực hiện: tổng số hộ nghèo 61 hộ, chiếm 2,14%; số hộ thoát nghèo 02 hộ chiếm 0,07%; tổng số hộ cận nghèo 73 hộ, chiếm 2,57%, số hộ thoát cận nghèo 31 hộ chiếm 1,08%. Trong năm cấp thẻ BHYT cho các thành viên thuộc diện hộ nghèo là 30 thẻ, hộ cận nghèo 177 thẻ; Cấp phát tiền điện cho hộ nghèo 11.880.000đ.

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em và các vấn đề an sinh xã hội khác. Hiện nay trên địa bàn thị trấn không có trẻ mồ côi lang thang cơ nhỡ, bị bắt buộc lao động nặng nhọc độc hại, bị mua bán và xâm hại tình dục, bị nhiễm HIV/AIDS và nghiện ma túy... Thị trấn đã được công nhận là đơn vị phù hợp với trẻ em. Thường xuyên duy trì hoạt động của câu lạc bộ phòng chống mại dâm tại cộng đồng. Phối hợp với lực lượng công an và trạm y tế xây dựng kế hoạch phòng chống ma túy và cai nghiện tại cộng đồng; đề nghị đưa 15 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc.

### **3. Quốc phòng - an ninh.**

**3.1. Quốc phòng:** Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng năm 2021. Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, trực PCTT, trực Covid-19; nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu xử trí có hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động bất ngờ; bảo đảm an toàn tuyệt đối thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu, cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; bảo vệ Hội nghị Trung ương lần thứ ba (khóa XIII), kỳ họp thứ nhất



Quốc hội khóa XV. Hoàn thành nhiệm vụ tham gia huấn luyện dân quân mới, DQTV, DBĐV theo đúng kế hoạch.

Thực hiện nhiệm vụ tuyển quân năm 2021, triển khai thực hiện tốt quy trình các bước tuyển quân từ việc tuyên truyền, đăng ký quản lý nguồn, sơ tuyển bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, đúng luật. Tổ chức tiến đưa 02 thanh niên trúng tuyển NVQS lên đường nhập ngũ.

Xây dựng kế hoạch rà soát độ tuổi 17; phúc tra nguồn động viên, nguồn SSNN và đăng ký tuổi 17 chuẩn bị cho công tác tuyển quân năm 2022; thực hiện sơ khám tuyển tại địa phương 61 nam thanh niên; tham gia khám tuyển tại huyện 20 thanh niên, có 06 thanh niên đạt yêu cầu.

Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tiếp tục hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ giải quyết chính sách tền động sau chiến tranh theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong năm 2021 trên địa bàn thị trấn có 108 trường hợp nhận chế độ trợ cấp một lần với số tiền là 230tr.đồng.

**3.2. An ninh:** Công an thị trấn duy trì thường trực và tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị, trật tự ATXH trên địa bàn 24/24h; Thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ vững ANCT, ATGT, đảm bảo trật tự xã hội trên địa bàn.

Về TTATXH: Tăng cường lực lượng xuống cơ sở, chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện và đấu tranh ngăn chặn, triệt xóa các băng, ổ nhóm tội phạm . Trong đó tập trung vào tội phạm có tổ chức, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép ma túy, cờ bạc. Hoàn thiện xây dựng 01 hộp thư bí mật, và 01 hồ sơ 111 về ANTT. Trong năm, công an thị trấn đã tiếp nhận 38 nguồn tin có liên quan đến ANTT của Nhân dân về tố giác tội phạm, trên địa bàn xảy ra 17 vụ việc, tăng 03 vụ so với CK, trong đó: 02 vụ cưỡng đoạt tài sản; 05 vụ trộm cắp tài sản; 09 vụ về ma túy; 01 vụ báo thông tin giả. Kết quả giải quyết đã chuyển công an huyện 14 vụ việc, công an thị trấn xử lý theo thẩm quyền 03 vụ việc.

Về ATGT, PCCC-CHCN trong năm trên địa xảy ra 03 vụ TNGT đường bộ; 01 vụ cháy nhà, 01 vụ nhảy cầu tử tự; công an thị trấn tham mưu UBND xử lý theo quy định.

Công tác quản lý nhân hộ khẩu: Làm tốt công tác tiếp dân và quản lý nhân hộ khẩu; đã thu thập và cập nhật hồ sơ thông tin công dân vào quản lý, dữ liệu Quốc gia về dân cư đạt 100%. Phối hợp với các tiểu khu nắm chắc tình hình di biến động của công dân về địa phương và các trường hợp có liên quan đến vùng dịch, góp phần thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý xuất nhập cảnh trái phép, trong năm có 01 người

nước ngoài đến địa phương, 04 trường hợp công dân xuất cảnh đi Nhật Bản lao động và học tập.

Xử lý VPHC 24 trường hợp với số tiền 29.450.000đ, trong đó: lĩnh vực ANTT 03 vụ; lĩnh vực ATGT và trật tự công cộng 05 vụ; lĩnh vực quản lý cư trú 07 trường hợp, các lĩnh vực khác 9 vụ.

#### **4. Công tác Văn phòng – Tư pháp, tiếp dân**

##### **4.1. Lĩnh vực Tư pháp, tiếp dân:**

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong năm UBND thị trấn đã tổ chức tiếp 21 lượt với 32 công dân (*trong đó Thường trực UBND tiếp 19 lượt với 28 công dân; cán bộ công chức tiếp 02 lượt với 04 công dân*). Nội dung tiếp công dân tập trung chủ yếu liên quan lĩnh vực quản lý đất đai, GPMB, vệ sinh môi trường, chính sách xã hội, công tác phòng chống dịch Covid 19. Các ý kiến của công dân cơ bản được giải thích ngay trong quá trình tiếp công dân. Đã tiếp nhận 11 đơn thư gồm: 10 đơn KNPA, 01 đơn khiếu nại do cơ quan cấp trên chuyển xuống; Kết quả 11/11 đơn thư đã được giải quyết; UBND thị trấn đã có văn bản trả lời cho công dân và báo cáo kết quả giải quyết về UBND huyện đúng thẩm quyền, trình tự và theo quy định pháp luật.

Số lượng công dân đến để giải quyết các giấy tờ về hành chính là 4.462 lượt người trong đó số lượng đến giải quyết TTHC 2.653 lượt. Các TTHC đều được giải quyết trước và đúng hạn, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của Nhân dân; trong đó: Đăng ký khai sinh 375 trường hợp; Đăng ký khai tử 40 trường hợp; Kết hôn 40 trường hợp; Xác nhận tình trạng hôn nhân 148 trường hợp; cấp bản sao trích lục hộ tịch 1.637 lượt. Chứng thực Hợp đồng giao dịch 101 trường hợp, chứng thực bản sao từ bản chính là 1258/4275VB, chứng thực điểm chỉ, chữ ký: 13 trường hợp. Thực hiện tốt công tác đăng ký và cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi đúng quy định. Số vụ có trách nhiệm phối kết hợp thực hiện thi hành án trên địa bàn: 12 vụ việc.

##### **4.2. Lĩnh vực Văn phòng – thống kê:**

Xây dựng chương trình công tác năm 2021; kế hoạch hành động thực hiện Quyết định 130 của UBND huyện, Nghị quyết của BTV Đảng ủy, HĐND thị trấn về phát triển kinh tế xã hội năm 2021; kế hoạch tổ chức vui tết đón xuân và công tác chỉ đạo điều hành trước trong và sau tết Nguyên Đán Tân Sửu. Báo cáo kịp thời các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện, Nghị quyết của BTV Đảng ủy, HĐND về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Chuẩn bị tốt các điều kiện cho ĐU, HĐND, UBBC thị trấn tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn thị trấn.

Tham mưu UBND thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ công chức; thực hiện các chế độ, chính sách đối với CBCCC, người hoạt động không chuyên trách thị trấn. Lập hồ sơ đề nghị bổ sung hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thị trấn dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa cho 08 đối tượng.

Trong năm tham mưu UBND ban hành các văn bản chỉ đạo về tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn như: Kiện toàn lại BCD phòng chống dịch thị trấn; thành lập Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch Covid -19 đồng thời ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; thành lập 04 tổ truy vết nhanh, 02 chốt kiểm soát dịch tại TK2; Tham mưu UBND xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số cải cách hành chính của thị trấn năm 2021 và trong giai đoạn 2021-2025; thực hiện công khai TTHC và kết quả giải quyết TTHC tại thị trấn; rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết 139 thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân thuộc thẩm quyền giải quyết; thực hiện tốt việc duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại đơn vị. Hoàn thành cuộc tổng điều tra kinh tế năm 2021.

### **5. Công tác chỉ đạo điều hành:**

UBND đã tích cực đổi mới, ứng dụng CNTT vào quản lý hồ sơ công việc và thực thi nhiệm vụ trong chỉ đạo điều hành; Trong năm đã ban hành 283 Quyết định và 864 văn bản hành chính phục vụ công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các nhiệm vụ: đẩy mạnh cải cách hành chính tại địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; thực hiện các dự án trọng điểm trong năm, từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; thực hiện kế hoạch 172/KH-UBND của UBND huyện và chỉ thị số 06-CT/HU ngày 06/9/2021 của BTV huyện ủy; đặc biệt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc, quyết liệt trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Thường xuyên duy trì phối hợp với MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhằm tập trung các nguồn lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021.

## **III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, khuyết điểm:**

- Về kinh tế: Việc thực hiện tích tụ tập trung đất đai để phục vụ phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao chưa thực hiện được. Công tác cấp đổi giấy CN QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân còn chậm; Công tác giải phóng mặt

bằng của một số dự án còn nhiều khó khăn, vướng mắc kéo dài chưa được giải quyết.

- Về văn hóa - xã hội: việc xây dựng Hương ước, quy ước ở các tiểu khu còn chậm. Công tác triển khai, tổ chức các nội dung phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa thực hiện được; việc Số hóa dữ liệu hộ tịch còn chậm; vẫn còn tình trạng hồ sơ để quá hạn trên hệ thống Một cửa điện tử của đơn vị.

- Tình hình ANTT trên địa bàn còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp đặc biệt là tệ nạn ma túy, trộm cắp vẫn còn xảy ra và chưa được xử lý dứt điểm.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của Thường trực UBND có thời điểm chưa sâu sát; việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của TT UBND chưa được thường xuyên. Chất lượng tham mưu của một số công chức chuyên môn còn chậm, chưa hiệu quả.

## **2. 2. Nguyên nhân:**

- **Nguyên nhân khách quan:** Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã gây thiệt hại to lớn về kinh tế và sản xuất, đời sống của Nhân dân trên địa bàn, ảnh đến việc thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn không đạt kế hoạch đề ra. Hồ sơ quản lý nhà nước về đất đai trong quá trình quản lý trước đây còn thiếu chưa chặt chẽ, sai lệch về số liệu dẫn đến khó khăn cho việc xác định nguồn gốc sử dụng đã ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng ...

- **Nguyên nhân chủ quan:** Việc chỉ đạo xử lý một số nội dung còn tồn tại của thường trực UBND thiếu cương quyết. Công chức chuyên môn liên quan đến những hạn chế, yếu kém nêu trên chưa sâu sát ở lĩnh vực được giao, trình độ năng lực còn hạn chế, trách nhiệm chưa cao trong công tác tham mưu cho lãnh đạo thuộc lĩnh vực được phân công; năng lực tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chưa đáp ứng được yêu cầu tiến giải quyết công việc của địa phương. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn có thời điểm chưa được tốt, làm chậm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2022**

#### **I. MỤC TIÊU CHUNG.**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả “nhiệm vụ kép” là vừa phòng, chống dịch Covid-19 có hiệu quả, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khôi phục và thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tạo môi trường thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp vào đầu tư vào địa bàn; ứng dụng khoa học, công nghệ trong

sản xuất nông nghiệp để giảm lao động nông nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; bảo đảm quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện nghiêm pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, xây dựng thị trấn đô thị văn minh.

## II. NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1	Thu nhập bình quân đầu người	51,3 triệu đồng
2	Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm	1000 tấn
3	Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm	230 ha
4	Tổng đàn gia súc, gia cầm	36.000 con
5	Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản	110 tấn
6	Thành lập doanh nghiệp mới	10 DN
7	Tỷ lệ tăng thu ngân sách	3%
8	Tỷ lệ tiểu khu đạt chuẩn văn minh đô thị	100%
9	Tỷ lệ đường GT trên địa bàn được cứng hóa (không tính quốc lộ, đường tỉnh và đường huyện)	98,5%
10	Tốc độ tăng dân số bình quân	0,9%
11	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	2,12%
12	Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm bình quân hàng năm	2,5%
13	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số	96,6%
14	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn	97%
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng hàng năm	100%
16	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	88,5%
17	Tỷ lệ tiểu khu đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch HCM	20%
18	Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch HVS	100%
19	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	95,6%
20	Thị trấn đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật	Đạt
21	Tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn an toàn về ANTT	100%
22	Hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ Quốc phòng và chỉ tiêu	Hoàn thành

## III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Lĩnh vực kinh tế:

#### 1.1. Sản xuất Nông nghiệp

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả bền vững tăng cường đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Khuyến khích, động viên nhân dân trồng những loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, lựa chọn những cây rau màu phù hợp với thổ nhưỡng, có năng suất, chất lượng tốt. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác gieo trồng, tổng diện tích gieo trồng .

Tập trung phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, trang trại tổng hợp, đảm bảo hiệu quả, bền vững, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; Làm tốt công tác thú y phòng chống dịch, dịch tả lợn Châu Phi, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Giám sát chặt chẽ chuỗi an toàn thực phẩm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách chăn nuôi nông hộ theo Quyết định 50/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuyên truyền, khuyến khích Nhân dân đầu tư chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm và vật nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Công tác PCTT-TKCN: Chủ động các biện pháp phòng ngừa và kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại khi có tình huống xảy ra. Xây dựng kế hoạch phương án phòng chống thiên tai năm 2022 theo phương châm 4 tại chỗ. Thực hiện tốt công tác thủy lợi nội đồng, nạo vét, thông thoáng các tuyến mương tiêu để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp..

### **1.2. Sản xuất CN - TTCN và đầu tư XD CB**

- *CN, tiểu thủ CN*: Động viên, khuyến khích các cơ sở sản xuất CN-TTCN mở rộng đầu tư sản xuất, tăng số cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn lên trên 160 cơ sở, thu hút và tạo việc làm cho hơn 1200 lao động thường xuyên tại chỗ, tập trung vào các ngành nghề sẵn có, tham gia vào các ngành sản xuất công nghiệp tại địa phương; tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận vay vốn đầu tư cho phát triển ngành nghề kinh doanh.

- *Xây dựng cơ bản*: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và có chính sách kích cầu phù hợp để Nhân dân đầu tư xây dựng các công trình nhà ở, kinh doanh và đường giao thông. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, phát huy nội lực, tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan cấp trên. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, từng bước thanh toán tồn đọng nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng dự án: Công sở làm việc thị trấn, các hạng mục phụ trợ công sở làm việc thị trấn Hà Trung. Tăng cường cơ sở

vật chất cho các trường, trạm xá, xây dựng các tuyến đường giao thông tại các cụm dân cư; rà soát, lập kế hoạch cải tạo hệ thống tiêu thoát nước...

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch số 172/KH-UBND của UBND huyện về việc chống lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

**1.3. Hoạt động dịch vụ:** Phát huy thế mạnh của thị trấn là trung tâm kinh tế, dịch vụ của cả huyện để khuyến khích các loại hình dịch vụ, đảm bảo mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển theo hướng công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ trên địa bàn.

**1.4. Công tác quản lý thu - chi ngân sách:** Tăng cường quản lý các nguồn thu và phát triển nguồn thu vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ 3% trở lên. Thực hiện nghiêm túc công tác thu chi theo luật ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định của pháp luật,.

**1.5. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch và môi trường:**

Tăng cường việc kiểm tra phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, lấn chiếm đất đai trên địa bàn. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 06 của BTV Huyện ủy và Kế hoạch 180 của UBND huyện về quản lý sử dụng đất công ích, đất nông nghiệp trên địa bàn. Tiếp tục xây dựng kế hoạch đất và tổ chức đấu giá QSD đất tại các khu vực được phê duyệt. Tập trung thực hiện tốt công tác GPMB thực hiện các dự án trên địa bàn đảm bảo tiến độ đề ra. Phối hợp VPĐKQSD đất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp, đổi, chuyển nhượng QSD đất các hộ trên địa bàn. Tăng cường quản lý công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn. Tập trung giải quyết tốt công tác giải quyết đơn thư của công dân liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**1.6. Phát triển Doanh nghiệp:** Tăng cường tuyên truyền về vị trí, vai trò của doanh nghiệp trong phát triển KT-XH của địa phương, những quy định của pháp luật đối với phát triển doanh nghiệp. Tích cực tham gia các chương trình thanh niên khởi nghiệp nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên trong quá trình khởi nghiệp phấn đấu trong năm 2022 hoàn thành 100% chỉ tiêu về thành lập doanh nghiệp mới.

**2. Lĩnh vực văn hoá – xã hội.**

**2.1. Giáo dục:** Tổ chức và chỉ đạo các trường thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định ngành. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, thực hiện tốt đề án xã hội học tập tại địa phương. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn và xây dựng trường chuẩn Quốc gia; tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất các

trường đảm bảo cơ sở vật chất cho dạy và học. Phân đấu giữ vững cả 3 cấp trường thuộc tốp đầu của huyện. Duy trì đạt chuẩn PCGD đúng độ tuổi.

**2.2. Công tác y tế - chăm sóc sức khỏe cho nhân dân:** Nâng cao chất lượng trách nhiệm khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Thường xuyên đưa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD đến người dân. Chủ động nâng cao trách nhiệm và tham mưu thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn; Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,9%; Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy DD giảm còn 6,3%; Giữ vững danh hiệu đơn vị đạt chuẩn Quốc gia về y tế theo bộ tiêu chí mới.

**2.3. Công tác Văn hoá thông tin, tuyên truyền, TDTT:** Tăng cường công tác quản lý di tích, giữ gìn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa ở địa phương. Rà soát nâng cao các tiêu chí chuẩn văn minh đô thị và các tiêu chí kiểu mẫu. Nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, chất lượng tin bài để kịp thời truyền tải và phản ánh tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động phong trào văn hoá, văn nghệ, TDTT trong nhân dân phân đấu đạt kế hoạch đề ra.

**2.4. Lao động - Thương binh và xã hội:** Xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể để thực hiện tốt chương trình giảm nghèo bền vững; làm tốt công tác rà soát và đánh giá hộ nghèo, cận nghèo năm 2022;. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác XKLD, tư vấn đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động. Giải quyết tốt các chế độ chính sách đối với NCC và các đối tượng BTXH. Chủ động trong công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em và các vấn đề an sinh xã hội khác. Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia BHYT và BHXH tự nguyện.

### **3. Quốc phòng – An ninh.**

**3.1. Quốc phòng:** Duy trì thực hiện nghiêm chế độ trường trực SSCĐ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp chặt chẽ các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự ATXH trên địa bàn. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức huấn luyện năm 2022 theo kế hoạch; Xây dựng kế hoạch thực hiện các bước tuyển quân năm 2023.

**3.2. An ninh:** Tăng cường công tác tuyên truyền Pháp luật về TTXH, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, trong đó tập trung vào tội phạm có tổ chức, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép ma túy, cờ bạc. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý những phát sinh từ cơ sở, đẩy mạnh tuần tra và kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội để giữ



vững ANTT, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện tốt các đề án của công an tỉnh, công an huyện góp phần đẩy lùi các tai tệ nạn xã hội và đẩy mạnh các phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiềm chế các hành vi vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, họp chợ đặt biển quảng cáo sai quy định, phân đấu xây dựng Ban công an đạt vững mạnh.

#### **4. Công tác Tư pháp, tiếp dân giải quyết KNTC:**

Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để xảy ra khiếu kiện. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Tổ chức tự kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL, việc ban hành các văn bản hành chính của các bộ phận chuyên môn; thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch và chứng thực đúng quy định. Hoàn thiện số hóa hồ sơ hộ tịch trong năm 2023.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông” trong giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên cổng dịch vụ công Quốc gia, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao; chủ động cắt giảm thời gian giải quyết TTHC ở số lĩnh vực theo quy định.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công vụ; tăng cường kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn gắn với việc tham mưu bình xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CB CC và công tác thi đua, khen thưởng năm 2022.

#### **5. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Đổi mới công tác điều hành, giảm bớt hội họp, tăng cường xuống cơ sở, thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chỉ đạo điều hành của bộ máy chính quyền.

Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí, tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm.

### **Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên cơ sở kết quả đạt được của các bộ phận cán bộ, công chức, của các ngành, đơn vị trong năm 2021; Căn cứ kế hoạch năm 2022 các ban, ngành trực thuộc, cán bộ công chức chuyên môn cần tập trung tổ chức thực hiện, phân đấu

hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đề nghị cấp ủy Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2022.

***Nơi nhận:***

- TTr HĐND, UBND huyện (để b/c);
- TTr ĐU, HĐND thị trấn (để b/c);
- MTTQ, các đoàn thể để (p/h);
- ĐB HĐND, CBCC thị trấn;
- Các CQ, ngành trực thuộc, các TK;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cù Văn Hân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN HÀ TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP**

**Tình hình thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết HĐND thị trấn giao năm 2021**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2021 của UBND thị trấn Hà Trung)

<b>TT</b>	<b>Tên chỉ tiêu</b>	<b>Nghị quyết HĐND giao</b>	<b>Kết quả đạt được</b>	<b>So với chỉ tiêu giao</b>
1	Thu nhập bình quân đầu người (tr.đ/năm)	46,1	48,5	Vượt
2	Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm (tấn)	1000	1021,0	Vượt
3	Tổng diện tích gieo trồng (ha)	260	260,0	Đạt
4	Tổng đàn gia súc, gia cầm (nghìn con)	35	35.652	Vượt
5	Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản (tấn)	100	103,1	Vượt
6	Thành lập doanh nghiệp mới	9	9	Đạt
7	Tỷ lệ tăng thu ngân sách (%)	5	10,3	Vượt
8	Tỷ lệ thôn, tiểu khu đạt văn minh đô thị (%)	100	100	Đạt
9	Tỷ lệ đường GT trên địa bàn được cứng hóa (%)	97,0	98,0	Vượt
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	1,0	1,0	Đạt
11	Tỷ lệ hộ nghèo giảm (%)	0,8	2,14	Đạt (theo tiêu chí mới)
12	Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm (%)	2,7	2.57	Vượt
13	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (%)	96,2	96,5	Vượt
14	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn (%)	96,5	96,5	Đạt
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng (%)	100	100	Đạt
16	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn GD văn hoá (%)	87,97	88,2	Vượt
17	Tỷ lệ tiểu khu đạt tiêu chí kiểu mẫu (%)	30	30,0	Đạt
18	Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch, HVS (%)	100	100	Đạt
19	Tỷ lệ chất thải rắn SH được thu gom xử lý (%)	95,0	95,0	Đạt
20	Thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Chưa ĐG	Dự kiến Đạt
21	Tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn về ANTT (%)	100	100,0	Đạt
22	Nhiệm vụ quốc phòng và chỉ tiêu giao quân	Hoàn thành	Hoàn thành	Đạt
<b>Tổng:</b>				<b>22/22</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN HÀ TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP**

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 130/QĐ-UBND,  
ngày 08/01/2021 của UBND huyện**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2021 của UBND thị trấn Hà Trung)

<b>TT</b>	<b>Tên chỉ tiêu giao</b>	<b>UBND huyện giao</b>	<b>Kết quả đạt được</b>	<b>So với chỉ tiêu giao</b>
1	Tổng diện tích tích tụ đất (ha)	2	0	Không đạt
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3 (%)	75	89,67	Vượt
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 4 (%)	50	78,03	Vượt
4	Chỉ tiêu giải phóng mặt bằng	6,95	1,9	Không đạt
5	Thành lập doanh nghiệp	9	9	Đạt
6	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (%)	94	96,5	Vượt
7	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	0,80	2,14	Đạt (theo tiêu chí mới)
8	Xây dựng xã ATTP	1	chưa ĐG	Dự kiến Đạt
9	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ATTP	3	3	Đạt
10	Giữ vững tiêu chí quốc gia về y tế	1	1	Đạt
11	Tỷ lệ khu dân cư văn hóa (%)	80,00	80	Đạt
12	Tỷ lệ gia đình văn hóa (%)	87,97	88,2	Vượt
13	Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu	3	3	Đạt
14	Chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn rau, quả	1	1	Đạt
15	Chuỗi lúa gạo (tấn)	400	400	Đạt
16	Chuỗi rau quả (tấn)	80	120	Vượt
17	Chuỗi thịt gia súc, gia cầm (tấn)	250	250	Đạt
18	Chuỗi thủy sản, tôm cá an toàn (tấn)	120	120	Đạt
19	Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý	94,6	95	Vượt
20	Chỉ tiêu đào tạo nghề (người)	227	227	Đạt
21	Chỉ tiêu cai nghiện tại cộng đồng (người)	4	0	Không đạt
22	Chỉ tiêu về tỷ lệ người khuyết tật tiếp cận tối thiểu 1 dịch vụ xã hội (%)	90,8	100	Vượt

23	<i>Chỉ tiêu tỷ lệ số hộ gia đình người có công có mức sống trung bình trở lên (%)</i>	100	100	Đạt
24	<i>Chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp (%)</i>	93,5	100	Vượt
25	<i>Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm năm 2021</i>	100	100	Đạt
<b>Tổng số các chỉ tiêu được giao</b>				<b>22/25</b>

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN HÀ TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu
<b>I</b>	<b>VỀ KINH TẾ</b>		
1	Thu nhập bình quân đầu người	Tr. đồng	51,3
2	Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm	Tấn	1000
3	Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	230
4	Tổng đàn gia súc, gia cầm	"1000 con"	36
5	Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản	tấn	110
6	Thành lập doanh nghiệp mới	DN	10
7	Tỷ lệ tăng thu ngân sách	%	3%
8	Tỷ lệ tiểu khu đạt chuẩn văn minh đô thị	%	100%
9	Tỷ lệ đường GT trên địa bàn được cứng hóa (%) (không tính quốc lộ, đường tỉnh và đường huyện)	%	98,5
<b>II</b>	<b>VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>		
10	Tốc độ tăng dân số bình quân	%	0,9
11	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	%	2,12
12	Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm bình quân hàng năm	%	2,5
13	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số	%	96,6
14	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn	%	97
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng hàng năm	%	100
16	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	%	88,5
17	Tỷ lệ tiểu khu đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch HCM	%	20
<b>III</b>	<b>VỀ MÔI TRƯỜNG</b>		
18	Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch HVS	%	100
19	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	95,6
<b>IV</b>	<b>VỀ AN NINH TRẬT TỰ</b>	%	100
20	Thị trấn đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật		Đạt
21	Tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn an toàn về ANTT	%	100
22	Hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ Quốc phòng và chỉ tiêu		Hoàn thành

